

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Thi

Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Tâm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kha L, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện A, tỉnh K (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kha L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V cưới năm 2013, đến ngày 01/6/2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã T (huyện A, tỉnh K). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh V không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, có khi anh V còn đánh đập chị L. Từ ngày 01/7/2015 anh, chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: chị L, anh V không có con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Bị đơn anh V vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: chị L và anh V kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Vợ chồng chung sống một thời gian phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 7/2015 cho đến nay. Xét thấy vào ngày 07/8/2017 anh chị có đến UBND xã V ký đơn thuận tình ly hôn, theo biên bản xác minh ngày 07/3/2018 cha anh V xác định anh V đi khỏi địa phương sau tết nguyên đán 2018 cho đến nay. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị cũng thống nhất ly hôn. Nay chị L xin ly hôn với anh V là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kha L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị L và anh V kết hôn từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (huyện A, tỉnh Kiên G) và được cấp giấy đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh V phát sinh mâu thuẫn, theo chị L trình bày do anh V không lo làm ăn, nhậu nhẹt, vô cớ chửi và đánh đập chị. Tháng 7/2015 chị L và anh V sống ly thân cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh V không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 (*quy định ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình 2014 giải quyết cho chị Nguyễn Thị Kha L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

[4] Về con chung: Không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị L chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị Kha L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.
2. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kha L chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005461 ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.
3. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kha L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2018). Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thạnh;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng